|  |  |
| --- | --- |
| Use case ID |  |
| Use case name | Quản lý kho hàng |
| Description | Là chủ cửa hàng, tôi muốn kiểm tra lượng hàng hoá trong kho |
| Actors | Chủ cửa hàng |
| Priority | Ưu tiên |
| Triggers | Chủ cửa hàng chọ chức năng quản lý kho hàng |
| Pre-conditions | * Đăng nhập hợp lệ |
| Post-conditions | * Người mua mua được hàng * Nhà cung cấp đã giao hàng đúng yêu cầu * Thông tin sản phẩm được lưu vào trong hệ thống |
| Main flow | 1. Kiểm tra thông tin đăng nhập 2. Kiểm tra thông tin sản phẩm 3. Nhập mã sản phẩm 4. Nhập thông tin sản phẩm 5. Tự động thay đổi thông tin sản phẩm 6. Lưu thông tin sản phẩm |
| Alternative flow | 3.1. Quét mã sản phẩm  4.1. Nhập thông tin về số sản phẩm  4.1.1. Thay đổi thông tin về số lượng sản phẩm  4.1.1.1. Nhập số lượng sản phẩm thêm vào  4.1.1.2. Nhập số lượng sản phẩm xuất ra  4.1.2. Xoá thông tin sản phẩm  4.2. Thêm thông tin về sản phẩm mới |
| Exception flow | * 1. Nếu thẻ không hợp lệ, hệ thống hiển thị thông báo “Thẻ không hợp lệ” và kết thúc   4.1.2.1. Hệ thống hiển thị thông báo “Đã xoá sản phẩm” |